

Số: 1211/BC-UBVHXH16

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Thực hiện Chương trình lập pháp năm 2026 và theo phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa và Xã hội phối hợp với Ủy ban Pháp luật và Tư pháp chủ trì thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm (*dự án Luật*)¹. Ngày 27/8/2026, Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội đã tổ chức phiên họp Thường trực Ủy ban mở rộng để thẩm tra sơ bộ dự án Luật theo Tờ trình số 634/TTr-CP ngày 25/8/2026 của Chính phủ và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

Trên cơ sở Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội², ý kiến thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội, Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, các cơ quan của Quốc hội³, Chính phủ đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo Tờ trình số 785/TTr-CP ngày 01/10/2026 (*Tờ trình số 785*). Ngày 03/10/2026, Ủy ban Văn hóa và Xã hội đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra dự án Luật theo Tờ trình số 785. Ủy ban Văn hóa và Xã hội trân trọng báo cáo Quốc hội ý kiến thẩm tra dự án Luật như sau:

I. CÁC VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết ban hành, phạm vi sửa đổi Luật

Ủy ban tán thành với sự cần thiết ban hành, phạm vi sửa đổi của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm, nhất trí với những căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn được nêu trong Tờ trình số 785. Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật để bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh⁴, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02

¹ Nghị quyết số 123/2025/UBTVQH15 và Nghị quyết số 16/2026/UBTVQH16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phân công Ủy ban Văn hóa và Xã hội chủ trì thẩm tra đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ, Luật Việc làm và làm đầu mối tổng hợp trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ủy ban Pháp luật và Tư pháp là cơ quan chủ trì thẩm tra đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ.

² Kết luận số 242/KL-UBTVQH16 ngày 09/9/2026.

³ Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban: Kinh tế và Tài chính; Dân nguyện và Giám sát; Công tác đại biểu, Quốc phòng An ninh và Đối ngoại, Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

⁴ Dự thảo Luật bãi bỏ toàn bộ điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực lưu trữ; phân cấp thẩm quyền quyết định cơ quan, tổ chức khác nộp tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ (đối với hồ sơ, tài liệu nộp vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở Trung ương) và cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Hồ sơ dự án Luật

Theo Nghị quyết số 123/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự án Luật sẽ được trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2 theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ủy ban nhận thấy, hồ sơ dự án Luật đã bảo đảm đầy đủ thành phần theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chính phủ đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội, Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Luật đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy⁵, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm tính hợp hiến, cơ bản bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật.

Nội dung dự thảo Luật không có quy định trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Có ý kiến đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát kỹ lưỡng các công ước quốc tế có liên quan, quyền con người, quyền công dân, lao động, việc làm, thanh tra⁶ bảo đảm đánh giá đầy đủ sự phù hợp của dự thảo Luật với các cam kết quốc tế của Việt Nam⁷.

4. Về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới

Ủy ban nhận thấy, nội dung của dự thảo Luật đã cơ bản bảo đảm yêu cầu ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc. Có ý kiến đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát các quy định của Luật Bình đẳng giới, Luật Việc làm và Luật Hoạt động chữ thập đỏ để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó, nghiên cứu việc xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, như dữ liệu về việc làm, cho thuê lại lao động, hoạt động chữ thập đỏ, nhân đạo, từ thiện và

cấp tỉnh (đối với hồ sơ, tài liệu nộp vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở địa phương), bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.

⁵ Văn kiện Đại hội XIV, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số”...

⁶ Các Công ước số 81, Công ước số 187 của Tổ chức Lao động quốc tế.

⁷ Thường trực Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại cũng đề nghị tiếp tục rà soát nội dung của dự thảo Luật, nhất là các quy định liên quan đến quyền con người, bình đẳng giới, lao động nước ngoài và hoạt động dịch vụ việc làm, Luật Nhân đạo quốc tế, trong đó có 4 Công ước Geneva năm 1949; các Nghị định thư bổ sung năm 1977...

các lĩnh vực có liên quan. Đồng thời, nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế bảo đảm bình đẳng giới, phòng ngừa định kiến giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em trên không gian mạng và trong tiến trình chuyển đổi số; tiếp tục quan tâm bổ sung các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới thực chất cho phụ nữ, trẻ em gái dân tộc thiểu số; bảo đảm hoạt động của Hội Chữ thập đỏ hiệu quả hơn, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁸.

II. VỀ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Về sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động

1.1. Về cho thuê lại lao động (các khoản 1, 2 và 3 dự thảo Luật, sửa đổi, bổ sung các điều 52, 53 và 54 Bộ luật Lao động)

Ủy ban cơ bản tán thành với việc bãi bỏ điều kiện kinh doanh đối với hoạt động cho thuê lại lao động và chuyển từ cơ chế cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động sang thông báo nhằm góp phần cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc bỏ các điều kiện về cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động không được tạo ra khoảng trống pháp lý trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của lao động thuê lại, giảm hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động này⁹.

Đề nghị Chính phủ: (i) Bổ sung trong dự thảo Luật trách nhiệm xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu điện tử về doanh nghiệp cho thuê lại lao động và người lao động cho thuê lại, phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; (ii) Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về bảo đảm điều kiện năng lực của doanh nghiệp cho thuê lại lao động; cơ chế ký quỹ¹⁰; trách nhiệm liên đới của bên thuê lại lao động khi doanh nghiệp cho thuê lại vi phạm hoặc mất khả năng thực hiện nghĩa vụ về thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội... đối với lao động thuê lại; (iii) Rà soát các quy định chuyển tiếp đối với doanh nghiệp đã được cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành, doanh nghiệp đã thực hiện thông báo hoạt động cho thuê lại theo quy định của Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP¹¹, hợp đồng đã ký kết giữa các bên; làm rõ giá trị, thời hạn của giấy phép đã cấp; việc chuyển đổi dữ liệu, xử lý tiền ký quỹ và quyền, nghĩa vụ của các bên đối với các hợp đồng đang thực hiện, bảo đảm việc chuyển sang cơ chế hậu kiểm không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động;

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế về mô hình quản lý đối với hoạt động cho thuê lại lao động để thiết kế quy định phù hợp, bảo đảm tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về lao động, cơ quan thanh tra trong việc bảo vệ người lao động thuê lại.

Có ý kiến đề nghị Chính phủ rà soát quy định về cho thuê lại lao động¹²,

⁸ Ý kiến của Thường trực Hội đồng Dân tộc.

⁹ Theo Báo cáo tiếp thu, giải trình của Chính phủ, kể từ khi bỏ cơ chế cấp giấy phép cho thuê lại lao động (từ ngày 01/7/2026), số lượng doanh nghiệp đăng ký hoạt động cho thuê lại lao động đã tăng gấp đôi so với số doanh nghiệp được cấp phép trong 6 tháng đầu năm 2026.

¹⁰ trong đó cần xác định mức ký quỹ phù hợp với quy mô lao động, nghĩa vụ duy trì và bổ sung ký quỹ, cũng như chế tài khi doanh nghiệp không duy trì đủ mức ký quỹ.

¹¹ Quy định việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

¹² Các điều 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 Bộ luật Lao động.

hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của người lao động.

1.2. Về thương lượng tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia thông qua Hội đồng thương lượng tập thể (khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 73 Bộ luật Lao động)

Dự thảo Luật sửa khoản 4 Điều 73 theo hướng giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng thương lượng tập thể nhưng các khoản 1, 2 và 3 của Điều này hiện đã quy định về việc thành lập Hội đồng (khi các bên có yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, thành phần, chấm dứt hoạt động của Hội đồng). Như vậy, trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng thương lượng tập thể đã khá rõ trong Bộ luật hiện hành. Đề nghị Chính phủ làm rõ sự cần thiết phải bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng thương lượng tập thể, thực tiễn thực hiện quy định, nhất là việc thực hiện Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH¹³. Trường hợp quy định như dự thảo Luật, cần rà soát để xem xét có phải sửa đổi các khoản khác của Điều này và các điều khác của Bộ luật để bảo đảm tính thống nhất¹⁴.

1.3. Về nghỉ lễ, tết (khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 112 Bộ luật Lao động)

Ủy ban tán thành việc kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, bằng quy định bổ sung “Ngày Văn hóa Việt Nam” (ngày 24 tháng 11 dương lịch), người lao động được nghỉ làm việc và hưởng nguyên lương, khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo tồn, tôn vinh và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; tạo điều kiện để toàn dân, người lao động tham gia, thụ hưởng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; việc đưa nội dung này vào Bộ luật Lao động là phù hợp vì đây là đạo luật quy định trực tiếp về chế độ nghỉ lễ, tết của người lao động.

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung ngày 27/7 - Ngày Thương binh - Liệt sĩ hằng năm là ngày nghỉ, người lao động được nghỉ, hưởng nguyên lương vì những lý do sau: (1) Hiện đã có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền Đề án về hình thức kỷ niệm, tri ân các bậc tiền nhân, anh hùng dân tộc, các tầng lớp nhân dân, thương binh, liệt sĩ, người có công trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; (2) Tạo điều kiện tổ chức, tham gia các hoạt động tri ân người có công với cách mạng, phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”.

1.4. Về Chương trình an toàn, vệ sinh lao động (khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 133 Bộ luật Lao động)

Dự thảo Luật sửa đổi khoản 1 Điều 133 theo hướng chuyển thẩm quyền quyết định Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động từ Chính phủ sang Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nội dung này cần được đánh giá yêu cầu phân

¹³ Ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

¹⁴ Khoản 4 Điều 74 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thương lượng tập thể: Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể khi có yêu cầu của các bên thương lượng tập thể có nhiều doanh nghiệp theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật này.

định thẩm quyền giữa Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, tính chất liên ngành, phạm vi, nguồn lực thực hiện Chương trình, cũng như thực tiễn triển khai Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn trước¹⁵. Đề nghị Chính phủ làm rõ căn cứ thay đổi thẩm quyền quyết định/phê duyệt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; đồng thời, rà soát pháp luật có liên quan để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

1.5. Về điều kiện người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 151 Bộ luật Lao động)

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 151 về điều kiện sức khỏe của người lao động nước ngoài (điểm b) và trường hợp loại trừ điều kiện về giấy phép lao động (điểm d). Ủy ban nhận thấy, cụm từ “sức khỏe làm việc” tại điểm b còn chung chung, có thể tạo cách hiểu khác nhau trong thực hiện. Đề nghị Chính phủ làm rõ nội hàm, tiêu chí và cơ chế xác định, chứng minh tình trạng sức khỏe của người lao động nước ngoài đủ điều kiện, bảo đảm không tạo ra cách hiểu khác nhau; đồng thời rà soát tính thống nhất với các quy định hiện hành về khám sức khỏe và hồ sơ cấp giấy phép lao động.

Đối với điểm d, cần nhắc việc thay quy định hiện hành dẫn chiếu cụ thể đến Điều 154 của Bộ luật bằng quy định “trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật”, vì cách quy định này có phạm vi rộng, chưa xác định rõ các trường hợp ngoại lệ và có thể làm giảm tính minh bạch, khả năng dự liệu của pháp luật. Trường hợp cần mở rộng các trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động, đề nghị Chính phủ làm rõ phạm vi, tiêu chí, nguyên tắc và thẩm quyền quy định, bảo đảm các nội dung về điều kiện, ngoại lệ của cơ chế cấp giấy phép lao động được quy định ở mức cần thiết trong Luật và thống nhất với Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

1.6. Xử lý cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục (khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 211 Bộ luật Lao động)

Ủy ban nhận thấy, dự thảo Luật xác định khá cụ thể các chủ thể tham gia xử lý cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì và các cơ quan, tổ chức khác đóng vai trò phối hợp. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ: (1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nào sẽ chủ trì trong trường hợp đình công xảy ra ở doanh nghiệp có nhiều cơ sở, chi nhánh, địa điểm sản xuất trên nhiều đơn vị cấp xã; (2) Vai trò của cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động là phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn hay cùng tham gia xử lý; (3) Xác định rõ đầu mối công đoàn hoạt động trên địa bàn, vì trong mô hình tổ chức công đoàn mới có công đoàn xã/phường/đặc khu ở những địa bàn đáp ứng

¹⁵ Thực tiễn cho thấy, từ năm 2016 đến nay, việc ban hành chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động được thực hiện theo thẩm quyền và hình thức khác nhau, cụ thể: (1) Giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 05/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 – 2020 và Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định theo hướng Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình¹⁵; (2) Giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025.

điều kiện; có nơi không thành lập công đoàn cấp xã và tổ chức công đoàn cấp tỉnh có thể quản lý địa bàn hoặc giao một công đoàn xã lân cận quản lý. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã hướng dẫn mô hình này¹⁶. Do tính chất cấp bách của việc xử lý cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục (trong thời hạn 12 giờ), việc xác định chủ thể tham gia càng rõ, càng cụ thể thì mới bảo đảm tính khả thi của quy định.

1.7. Về thanh tra lao động (khoản 13 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 214; khoản 14 dự thảo Luật bãi bỏ Điều 215, Điều 216 Bộ luật Lao động)

Ủy ban cơ bản thống nhất với việc rà soát, sửa đổi các quy định về thanh tra lao động để bảo đảm phù hợp với Luật Thanh tra năm 2025¹⁷ và phân định rõ hoạt động thanh tra của cơ quan thanh tra với hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ nội hàm, phạm vi, chủ thể, thẩm quyền và trình tự, thủ tục kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động; phân định rõ với hoạt động thanh tra, tránh tình trạng cùng một nội dung nhưng được thực hiện dưới hai hình thức với thẩm quyền và trình tự khác nhau.

Về việc bãi bỏ các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 214, Điều 215, Điều 216, đề nghị rà soát kỹ lưỡng quy định của Luật Thanh tra năm 2025, pháp luật có liên quan, nhất là Luật An toàn, vệ sinh lao động¹⁸, bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý, đáp ứng yêu cầu bảo vệ người lao động, tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan¹⁹. Khi bãi bỏ các quy định về thanh tra lao động tại Bộ luật Lao động thì các cơ quan thanh tra sẽ không thể thực hiện được các nội dung đặc thù của thanh tra lao động (điều tra tai nạn lao động và vi phạm an toàn, vệ sinh lao động)²⁰, cũng như quyền không cần báo trước khi thanh tra đột xuất theo quyết định của người có thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp có nguy cơ đe dọa an toàn, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người lao động tại nơi làm việc (Điều 216). Trường hợp các quy định của Luật Thanh tra và pháp luật có liên quan chưa bao quát đầy đủ, đề nghị bổ sung hoặc dẫn chiếu rõ trong Bộ luật Lao động²¹.

2. Về sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới

(1) Ủy ban cơ bản nhất trí các nội dung Chính phủ đã tiếp thu ý kiến thẩm tra: Giữ nguyên quy định trách nhiệm của Chính phủ hằng năm báo cáo Quốc hội về việc thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới (khoản 1 Điều 25); công bố thông tin quốc gia về bình đẳng giới; trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Ủy ban đề nghị Chính phủ rà soát, hoàn thiện các nội dung sau: (i) Tại dự thảo Luật (sửa đổi khoản 2 Điều 25, khoản 3 Điều 26) và các quy định hiện

¹⁶ Công văn số 4251/TLĐ-ToC ngày 12/6/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

¹⁷ Đây cũng là ý kiến của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

¹⁸ Các nội dung dự kiến bãi bỏ của Bộ luật Lao động về thanh tra lao động thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

¹⁹ Công ước quốc tế số 81 về thanh tra lao động trong công nghiệp và thương mại, Công ước quốc tế số 187 về khung chính sách thúc đẩy an toàn, vệ sinh lao động của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

²⁰ Đây cũng là ý kiến của Đồng chí Hoàng Thanh Tùng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ về dự án Luật.

²¹ Ý kiến của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

hành của Luật Bình đẳng giới vẫn đang sử dụng thuật ngữ “lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật”. Tuy nhiên, một trong các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là “bảo đảm bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật” và xuyên suốt trong các quy định xây dựng, đánh giá tác động chính sách, soạn thảo, thẩm tra tại Luật này.

Hiện nay, dự thảo Luật Văn bản quy phạm pháp luật trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2 tiếp tục kế thừa, quy định bảo đảm bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật. Do đó, đề nghị Chính phủ nghiên cứu, rà soát thay thế cụm từ “lồng ghép vấn đề bình đẳng giới” bằng cụm từ “bảo đảm bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật” tại các điều của Luật Bình đẳng giới (khoản 7 Điều 5, khoản 5 Điều 6, Điều 21, Điều 22, khoản 3 Điều 25, khoản 3 Điều 26) để bảo đảm sự thống nhất; (ii) Tiếp tục rà soát kỹ lưỡng các quy định phân quyền, phân công nhiệm vụ giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bộ, cơ quan ngang bộ; thực hiện đúng Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị và các chỉ đạo liên quan về việc phân định thẩm quyền lập pháp, không quy định cụ thể những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ, bộ, ngành, địa phương.

3. Về sửa đổi, bổ sung Luật Hoạt động chữ thập đỏ

Ủy ban cơ bản tán thành phạm vi, nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật, đồng thời đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật đối với những nội dung sau:

3.1. Về việc chuyển cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ (khoản 2 Điều 4 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 30)

Ủy ban nhận thấy, từ trước đến nay, Bộ Nội vụ là cơ quan quản lý nhà nước về tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện²². Hội Chữ thập đỏ là tổ chức xã hội hoạt động nhân đạo theo pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế, nguyên tắc cơ bản của Phong trào chữ thập đỏ và trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, điều ước quốc tế khác về hoạt động nhân đạo mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo Điều lệ Hội. Như vậy, việc quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ bản chất là quản

²² (1) Khoản 4 Điều 43 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quy định: *Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của hội.*

(2) Điều 2 Nghị định số 276/2026/NĐ-CP ngày 08/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ quy định Bộ Nội vụ có 31 nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể. Khoản 16 Điều 2 Nghị định này quy định Bộ Nội vụ có nhiệm vụ quản lý nhà nước về tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ. Cụ thể:

a) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều lệ các hội thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật;

b) Giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về các thủ tục liên quan đến hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ;

c) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ;

d) Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong tổ chức hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ.

(3) Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

lý nhà nước về Hội Chữ thập đỏ vì Hội tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động chữ thập đỏ; mặt khác Hội Chữ thập đỏ còn quản lý Quỹ hoạt động chữ thập đỏ là quỹ xã hội, từ thiện.

Có ý kiến băn khoăn về việc chuyển thẩm quyền quản lý nhà nước từ Bộ Nội vụ sang Bộ Y tế, việc thay đổi cơ quan đầu mối quản lý nhà nước cần xem xét thống nhất với các quy định về phạm vi quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp, vai trò của Hội Chữ thập đỏ và cơ chế bảo vệ nguồn lực đối với những nhiệm vụ do nhà nước giao. Đây là những nội dung có ý nghĩa trực tiếp trong tổ chức triển khai hoạt động nhân đạo, nhất là trong các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa và các chương trình nhân đạo có quy mô lớn²³.

Do đó, Ủy ban đề nghị Chính phủ nghiên cứu giữ như quy định hiện hành, theo đó Bộ Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ. Theo phân công của Chính phủ, Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các hoạt động chữ thập đỏ do Hội Chữ thập đỏ tổ chức hay phối hợp tổ chức về: Cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo; về chăm sóc sức khỏe; về sơ cấp cứu ban đầu; về hiến máu nhân đạo, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác.

3.2. Trách nhiệm của các bộ (khoản 4 Điều 4 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 32)

Đề nghị Chính phủ rà soát, làm rõ trách nhiệm của Bộ Y tế và trách nhiệm của các bộ đối với các hoạt động cứu trợ, trợ giúp nhân đạo, chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu, hiến máu nhân đạo, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Đối với nội dung giao Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn hoạt động chữ thập đỏ về phòng ngừa, ứng phó thảm họa, tìm kiếm tin tức thân nhân thất lạc do chiến tranh, thiên tai, thảm họa, đề nghị rà soát bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, phân định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thống nhất với các Luật có liên quan như Luật Tình trạng khẩn cấp, Luật Phòng thủ dân sự²⁴.

Ngoài ra, đề nghị Chính phủ trong quá trình tổ chức, triển khai hướng dẫn thực hiện Luật này, cần quan tâm làm rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Y tế, Bộ Tài chính, các bộ liên quan trong tiếp nhận, phân bổ, công khai việc kiểm tra, sử dụng nguồn lực²⁵. Đồng thời, tổng kết tình hình thi hành Luật Hoạt động chữ thập đỏ; rà soát để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về hoạt động chữ thập đỏ trong tình hình mới, trong đó có vấn đề bảo đảm an sinh xã hội và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này; nghiên cứu báo cáo Quốc hội sửa đổi toàn diện Luật Hoạt động chữ thập đỏ trong thời gian tới.

4. Về sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm

Ủy ban cơ bản nhất trí với dự kiến sửa đổi, bổ sung nội dung về điều kiện kinh doanh, giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm quy định tại khoản 4 Điều 27

²³ Ý kiến của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh.

²⁴ Đây cũng là ý kiến của Thường trực Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại.

²⁵ Ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

và Điều 28 Luật Việc làm. Tuy nhiên, để phù hợp với yêu cầu phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, đồng thời, thực hiện đúng nguyên tắc “*luật chỉ quy định những nội dung đúng thẩm quyền Quốc hội*” nhằm tạo sự linh hoạt trong tổ chức, điều hành, hoạt động của Chính phủ, Ủy ban đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, đánh giá các quy định trong Luật hiện hành, *nhất là các quy định liên quan đến tổ chức dịch vụ việc làm công tại khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 4 Điều 41, Điều 51 và Điều 52*²⁶ để xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời trong lần sửa đổi này cho phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Luật Tổ chức Chính phủ.

Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ khẩn trương chỉ đạo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả việc tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, cải cách thủ tục thực hiện bảo hiểm thất nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm thất nghiệp, người lao động thất nghiệp, nhất là rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ việc làm.

Có ý kiến đề nghị Chính phủ rà soát, thống nhất giữa dự thảo Luật và dự thảo Nghị định về cơ quan tiếp nhận thông báo về hoạt động dịch vụ việc làm đối với chi nhánh của doanh nghiệp. Trường hợp cần thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước tại nơi đặt trụ sở chi nhánh để phục vụ công tác quản lý, hậu kiểm thì cần bổ sung trực tiếp quy định này tại dự thảo Luật, tránh để văn bản quy định chi tiết làm phát sinh thêm nghĩa vụ hoặc thủ tục hành chính so với quy định của Luật²⁷.

5. Về sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ

Theo phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp chủ trì thẩm tra nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ và đã có báo cáo thẩm tra số 1149/BC-UBPLTP16 ngày 05/10/2026 gửi Thường trực Ủy ban Văn hóa và Xã hội. Ý kiến thẩm tra của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp (UBPLTP) đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ như sau:

5.1. Về các hoạt động dịch vụ lưu trữ (Điều 53 của Luật Lưu trữ - khoản 3 Điều 2 của dự thảo Luật)

Thường trực UBPLTP nhận thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 53 của Luật Lưu trữ hiện hành thì tổ chức đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này phải đáp ứng điều kiện “là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp” (tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều 53 không bắt buộc phải là doanh nghiệp). Điểm a khoản 3 Điều 2 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 53 của Luật Lưu

²⁶ (1) Khoản 1 Điều 40 quy định “trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, hằng tháng, người lao động phải thông báo về việc tìm kiếm việc làm cho *tổ chức dịch vụ việc làm công* nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp”; (2) Điểm d khoản 4 Điều 41 quy định người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp sau 02 lần từ chối nhận việc làm do *tổ chức dịch vụ việc làm công* nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp giới thiệu mà không có lý do chính đáng; (3) Điều 51 quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại; khởi kiện đối với quyết định, hành vi về bảo hiểm thất nghiệp; (4) Điều 52 quy định về tố cáo, giải quyết tố cáo về bảo hiểm thất nghiệp.

²⁷ Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại: dự thảo Nghị định quy định chi tiết yêu cầu trường hợp chi nhánh đặt tại địa phương khác phải thông báo cả Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và Sở Nội vụ nơi đặt trụ sở chi nhánh (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 352/2025/NĐ-CP.

trữ quy định tổ chức đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng điều kiện “là doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp”. Như vậy, với quy định của dự thảo Luật thì tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 53 của Luật Lưu trữ đều phải là doanh nghiệp (các tổ chức khác như đơn vị sự nghiệp công lập, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác... không được kinh doanh dịch vụ lưu trữ). Do đó, đề nghị Chính phủ làm rõ quy định này, trường hợp không có thay đổi về chính sách thì cần chỉnh lý câu dẫn tại khoản 3 Điều 53 của Luật Lưu trữ được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 2 của dự thảo Luật nêu trên.

Bên cạnh đó, có ý kiến trong Thường trực UBPLTP cho rằng, theo Luật Đầu tư hiện hành thì lưu trữ không còn là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; tuy nhiên, dự thảo Luật (khoản 3 Điều 53) vẫn quy định “Tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ phải đáp ứng các điều kiện” là chưa phù hợp; khoản 5 Điều 53 cũng quy định yêu cầu về trình độ đào tạo đối với cá nhân độc lập kinh doanh dịch vụ lưu trữ và cá nhân trực tiếp thực hiện nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ. Do đó, đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, chỉnh lý quy định này bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Đầu tư; đồng thời, để bảo đảm công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lưu trữ, đề nghị chuyển hóa các điều kiện thành các tiêu chuẩn để hậu kiểm thay vì quy định thành các điều kiện kinh doanh như tại dự thảo Luật.

5.2. Về chứng chỉ hành nghề lưu trữ (Điều 56 của Luật Lưu trữ - khoản 6 Điều 2 của dự thảo Luật)

Thường trực UBPLTP cơ bản tán thành việc bỏ quy định về cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ tại Điều 56 để thực hiện chủ trương cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Tuy nhiên, dịch vụ lưu trữ có tính đặc thù, liên quan trực tiếp đến việc tiếp nhận, quản lý, bảo quản, chỉnh lý, số hóa, khai thác và xử lý tài liệu, trong đó có tài liệu chứa thông tin quan trọng, nhạy cảm cần được bảo vệ. Vì vậy, khoản 4 Điều 56 của Luật Lưu trữ hiện hành quy định một số trường hợp không được cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ liên quan đến nhân thân; nếu bãi bỏ các hạn chế này mà không có quy định thay thế, có thể dẫn đến trường hợp cá nhân đã bị kết án về một số tội liên quan đến an ninh quốc gia, cố ý làm lộ bí mật nhà nước hoặc tiêu hủy tài liệu bí mật nhà nước vẫn được thực hiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ hoặc trực tiếp thực hiện nghiệp vụ lưu trữ. Vì vậy, đề nghị Chính phủ nghiên cứu kế thừa tinh thần quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Lưu trữ hiện hành để bổ sung quy định về các trường hợp cá nhân không được kinh doanh dịch vụ lưu trữ hoặc trực tiếp thực hiện nghiệp vụ lưu trữ tại tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ để bảo đảm yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin, tài liệu lưu trữ.

5.3. Các nội dung về thay thế, bãi bỏ cụm từ, bãi bỏ điều, khoản, điểm tại khoản 6 Điều 2 của dự thảo Luật mà có nội dung sửa đổi, bổ sung tại các điều khoản khác thì đưa về từng điều, khoản đó để thuận tiện cho việc theo dõi, hợp nhất văn bản, ví dụ nội dung “bãi bỏ điểm e khoản 1, điểm c, e khoản 2 Điều 18” tại điểm c khoản 6 Điều 2 của dự thảo Luật thì chuyển thành một điểm tại khoản

2 (sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 18) Điều 2 của dự thảo Luật; nội dung tại điểm d khoản 6 Điều 2 của dự thảo Luật bãi bỏ quy định tại Phụ lục của Luật Phí và lệ phí, trong khi Điều 2 của dự thảo Luật là sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lưu trữ; vì vậy, đề nghị chuyển nội dung này xuống Điều 6 (Điều khoản thi hành) của dự thảo Luật.

6. Các nội dung khác

(1) Có ý kiến cho rằng, pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt là Bộ luật Lao động (2019) chưa bao quát phạm vi, đối tượng điều chỉnh đối với nhóm lao động trên nền tảng số, do đó, người lao động chưa được bảo vệ về quyền lao động, quyền bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội công bằng như đối với các nhóm lao động “truyền thống”. Vì vậy, đề nghị Chính phủ sớm chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý chung đồng bộ, thống nhất về pháp luật lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động, thể chế hóa quan điểm của Đảng về lao động nền tảng²⁸; bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho nhóm đối tượng này, nhất là đăng ký, thống kê lao động, thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, chính sách việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn lao động...

(2) Luật Việc làm đã có các quy định về hỗ trợ tạo việc làm đối với người khuyết tật. Ngày 05/12/2025, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm có chỉ đạo “*Nghiên cứu, bổ sung các giải pháp thiết thực để mở rộng cơ hội việc làm, sinh kế cho người khuyết tật. Xây dựng các mô hình dạy nghề thích ứng, hỗ trợ việc làm tại cộng đồng, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng lao động là người khuyết tật, nâng cao tỉ lệ người khuyết tật có việc làm ổn định*”²⁹. Do đó, Ủy ban đề nghị Chính phủ nghiên cứu thể chế hóa trong quá trình hoàn thiện pháp luật về việc làm.

(3) Quy định chuyển tiếp: Điều 7 dự thảo Luật quy định: “*Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động, Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và còn thời hạn thì doanh nghiệp không phải thực hiện thông báo hoạt động cho thuê lại lao động, hoạt động dịch vụ việc làm*”.

Có ý kiến cho rằng³⁰, quy định chuyển tiếp nêu trên mới xác định trường hợp giấy phép đã được cấp và còn thời hạn, nhưng chưa làm rõ cơ chế chuyển tiếp khi giấy phép hết hiệu lực. Do đó, đề nghị chỉnh lý quy định này theo hướng: *Doanh nghiệp có Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động, Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và còn hiệu lực thì không phải thực hiện thông báo hoạt động cho thuê lại lao động, hoạt động dịch vụ việc làm. Kể từ ngày Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động, Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm hết hiệu lực, việc thông báo hoạt động cho thuê lại lao động, hoạt động dịch vụ việc làm được thực hiện theo quy định của Luật này.*

²⁸ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIV về Đổi mới mô hình phát triển Việt Nam: Hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển hệ thống an sinh phù hợp với lao động phi chính thức, lao động nền tảng và thích ứng với già hoá dân số.

²⁹ Thông báo Kết luận số 444-TB/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng ngày 05/12/2025 về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật.

³⁰ Ý kiến của Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm. Ủy ban Văn hóa và Xã hội xin trân trọng báo cáo Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chính phủ;
- Thường trực Ủy ban Pháp luật và Tư pháp (để phối hợp);
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy viên Ủy ban;
- Lưu: HC, VHXXH.

**TM. ỦY BAN VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI
CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Đắc Vinh